

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 336/2024/HS-ST
Ngày: 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

2. Bà Đỗ Thị Sinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Yến - Thư ký, TAND TP.Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 351/2024/TLST-HS ngày 09/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 2004

Nơi cư trú: **KP Đ, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa;**

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1977; Con bà: **Trần Thị T1**, sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ từ ngày 04/06/2024. Tạm giam từ ngày 13/06/2024 tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố T**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa..

2. **Lê Tuấn A**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: **SN 15 đường B, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.** Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Lê Xuân T2**, sinh năm 1959; Con bà: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1956; Vợ: **Nguyễn Thị H** (đã ly hôn). Có 02 con. Lớn SN 2010, nhỏ SN 2014. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/08/2023, bị **Công an thành phố T** xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 6.500.000đ về hành vi “Gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Ngày 15/9/2023 nộp phạt.

Tạm giữ từ ngày 03/06/2024. Tạm giam từ ngày 12/06/2024 tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố T**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 40 phút ngày 03/6/2024, tại khu vực trước sảnh khách sạn V đường T, phường Đ, thành phố T, Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang đối với Lê Tuấn A về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại chỗ, tổ công tác thu giữ của Tuấn A 01 gói được bọc phía ngoài là khẩu trang màu trắng, tiếp đến là giấy màu trắng, bên trong chứa 05 mảnh viên nén màu xám; 02 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Tuấn A khai đây là ma túy thuốc lắc và Ketamine Tuấn A đang cất giấu để bán kiếm lời. Tổ Công tác đã đưa Tuấn A cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tuấn A khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Tuấn A nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Trong quá trình kinh doanh ngoài xã hội, Tuấn A có quen biết Nguyễn Hữu D và được giới thiệu D có bán ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 29/5/2024, Tuấn A dùng số điện thoại 0919168787 liên hệ với Nguyễn Hữu D qua số điện thoại 0335573751 hỏi mua 05 viên ma túy thuốc lắc, D đồng ý bán với giá 350.000đ/viên rồi gửi số tài khoản Ngân hàng A2 37174607 mang tên Nguyễn Đức H1 cho Tuấn A, Tuấn A đã chuyển 1.750.000đ cho D bằng số tài khoản Ngân hàng M mang tên Lê Tuấn A. Sau đó Tuấn A hỏi mua thêm 1 chỉ Ketamine và 05 viên ma túy thuốc lắc; D yêu cầu Tuấn A chuyển thêm tiền trước rồi sẽ chuyển ma túy cho Tuấn A sau. Do lúc đó Tuấn A chưa có đủ tiền nên số tiền vừa chuyển là tiền đặt cọc, khi nào có sẽ chuyển thêm tiền cho D rồi lúc đó sẽ nhận luôn số ma túy trên. Đến tối ngày 03/6/2024, có người thông qua ứng dụng Telegram liên hệ với Tuấn A hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine. Tuấn A gọi cho Nguyễn Hữu D nói sẽ chuyển thêm tiền cho D để lấy thêm 05 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine như đã giao hẹn trước đó, D đồng ý và 2 bên thống nhất giá là 4.500.000đ. Sau đó Tuấn A sử dụng tài khoản Ngân hàng B số tài khoản 5011421872 mang tên Lê Tuấn A chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng A2 37174607 mang tên Nguyễn Đức H1 của D. Tuấn A và D hẹn nhau ở đoạn đường L kéo dài phía sau Bệnh viện Đ, phường Đ, TP T để giao dịch. Sau khi mua ma túy, Tuấn A mang về cất giấu tại nhà 01 túi nilong chứa 05 viên ma túy thuốc lắc trên tủ quần áo tầng 3, còn lại Tuấn A mang 05 mảnh viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine cầm đi bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại trước sảnh khách sạn V.

Sau khi biết tin Tuấn A bị bắt, đến 02 giờ ngày 04/6/2024, Nguyễn Hữu D đến Công an thành phố T đầu thú và khai nhận ngày 29/5/2024, D đã nhận của Lê Tuấn A số tiền cọc 1.750.000đ để mua 10 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine. Đến ngày 03/6/2024, Tuấn A tiếp tục chuyển cho D 4.500.000đ vào số tài khoản ngân hàng A2 37174607 của D để lấy số ma túy như đã giao hẹn trước đó. Toàn bộ số ma túy D có là chiều ngày 30/5/2024 D liên hệ với người đàn ông tên L qua tài khoản Telegram hỏi mua 20 viên thuốc lắc và 04 chỉ Ketamine với giá 16.000.000đ. Số ma túy trên D đã bán cho một số người. Tuy nhiên, D không nhớ

cụ thể đã bán cho ai, ở đâu và thời gian nào. Sau khi bán số ma túy cho Tuấn A ngày 03/6/2024 thì D không còn ma túy nào khác.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Tuấn A thu giữ trong tủ quần áo phòng ngủ tầng 3, 01 túi nilong màu trắng, kích thước (8x10)cm bên trong có 05 viên ma túy thuốc lắc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu D, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 2211/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giám định, kết luận:

- 05 mảnh viên nén màu xám của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,459g, loại MDMA;

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,349g, loại Ketamine;

- 05 viên nén màu xám của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,916g, loại MDMA.

*Vật chứng vụ án:

- 01 phong bì đựng ma túy thu giữ của Lê Tuấn A đã qua giám định được niêm phong theo quy định;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, bên trong gắn sim số 0919168787; số Imei: 354419335819441.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, bên trong gắn sim số 0335573751; số Imei: 350727305645438.

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố T đề nghị chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu D, Lê Tuấn A đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập.

Đối với người đàn ông tên L đã bán ma túy cho D, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an phường tiến hành xác minh, rà soát Camera, nhưng không xác định được hình ảnh người đã bán ma túy cho D. Ngoài lời khai của D thì không có thêm tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ làm rõ và xử lý.

Đối với các khách mua ma túy của D liên hệ qua mạng xã hội, yêu cầu khách mua ma túy đặt tiền tại những điểm ít người qua lại, không có Camera an ninh. Sau khi kiểm tra đủ số tiền mua ma túy thì D thông báo vị trí đặt ma túy cho khách mua ma túy để nhặt, sau đó D xóa toàn bộ việc liên lạc này, không xác định được những người mua ma túy của D nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số tài khoản Ngân hàng A2 37174607 mang tên Nguyễn Đức H1, D dùng để giao dịch với Tuấn A, D khai trước đây có nhờ một người bạn xã hội tên Nguyễn Đức H1 đăng ký online giúp để sử dụng. Sau khi đăng ký thì D đăng nhập trên điện thoại để sử dụng. Việc D sử dụng tài khoản này anh H1 không biết, không liên quan nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 283/CT-VKS ngày 06/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê

Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo trong Cáo trạng và Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hữu D**, **Lê Tuấn A** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với **Nguyễn Hữu D**, **Lê Tuấn A**.

Đề nghị xử phạt:

- **Nguyễn Hữu D** từ 48 đến 51 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/6/2024.

- **Lê Tuấn A** từ 45 đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**Xử lý vật chứng:*

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì đựng ma túy còn lại sau giám định được đóng dấu niêm phong của **Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá** khi án có hiệu lực pháp luật.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, bên trong gắn sim số 0919168787; số Imei: 354419335819441; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 ProMax, bên trong gắn sim số 0335573751; số Imei: 350727305645438.

Truy thu của **Nguyễn Hữu D** 6.250.000đ tiền **D** bán ma túy cho **Lê Tuấn A**.

Tại phiên Tòa, các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; Trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Tội ngày 03/6/2024, **Nguyễn Hữu D** đã bán cho **Lê Tuấn A** 10 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine với giá 6.250.000đ. Sau khi mua được ma túy **Tuấn A** mang về nhà cất giấu 05 viên thuốc lắc, số còn lại **Tuấn A** để trong người rồi mang đến trước sảnh **khách sạn V** để bán; tuy nhiên

chưa kịp bán thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang. Lê Tuấn A khai nhận toàn bộ số ma túy Tuấn A có là mua của D về nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng 02 chất ma túy D và Tuấn A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy là 3,375 gam MDMA và 0,349 gam Ketamine, tương đương 3,46 gam MDMA, hoặc 13,84 gam Ketamine. Sau khi Tuấn A bị bắt, Nguyễn Hữu D đã ra đầu thú.

[3]Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ không chịu khó lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân muốn làm giàu bằng con đường phi pháp dẫn đến hành vi phạm tội. Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời để có tiền tiêu sài cho cá nhân.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Các tình tiết tăng nặng:*

+*Tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên bị cáo Lê Tuấn A có nhân thân không tốt: Ngày 30/08/2023, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

+*Tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Nguyễn Hữu D sau khi phạm tội đã đến Công an thành phố T đầu thú; Lê Tuấn A có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên các bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Xử lý vật chứng:*

-Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 ProMax. Đây là vật chứng vụ án các bị cáo sử dụng

làm công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước khi án có hiệu lực pháp luật theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Truy thu của bị cáo **Nguyễn Hữu D** 6.250.000đ tiền **D** bán ma túy cho **Lê Tuấn A** theo điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTHHS.

[6] **Án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo **Nguyễn Hữu D**, **Lê Tuấn A**

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Hữu D**, **Lê Tuấn A** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Nguyễn Hữu D** 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/6/2024.

Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo **Nguyễn Hữu D**, **Lê Tuấn A**.

Xử phạt: **Lê Tuấn A** 45 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật gồm; 01 phong bì đựng ma túy còn lại sau giám định được đóng dấu niêm phong của **Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá**. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 211/2024/THA ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước khi án có hiệu lực pháp luật gồm: 01 điện thoại Iphone 12 ProMax, bên trong gắn sim số 0919168787; số Imei: 354419335819441; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max, bên trong gắn sim số 0335573751; số Imei: 350727305645438. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 211/2024/THA ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14

Buộc các bị cáo **Nguyễn Hữu D**, **Lê Tuấn A** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Thanh Hoá;
- CATP. Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý